

THÔNG BÁO

**Số lượng hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực và
số lượng tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các Công chứng viên, Văn phòng công chứng khi đánh giá sự cần thiết thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng trong năm 2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định Tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh (được ban hành kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk), Sở Tư pháp cung cấp một số thông tin và lưu ý các nội dung như sau:

1. Số lượng hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực tại các tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền¹

(Đơn vị: hợp đồng, giao dịch)

STT	Địa bàn cấp huyện	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1.	TP. Buôn Ma Thuột	68.157	69.289	80.707	123.332
2.	Thị xã Buôn Hồ	15.929	18.571	17.895	25.144
3.	Huyện Ea Kar	21.145	21.398	28.026	33.804
4.	Huyện Krông Pắc	19.586	18.678	22.678	27.655
5.	Huyện Ea H'leo	14.289	10.783	9.546	13.539
6.	Huyện Cư M'gar	12.697	12.731	13.024	17.206
7.	Huyện Cư Kuin	9.938	10.431	13.226	16.149
8.	Huyện Krông Năng	9.299	9.582	9.691	12.710
9.	Huyện Krông Búk	6.240	5.746	7.092	11.562
10.	Huyện Krông Bông	6.519	6.589	5.996	7.919
11.	Huyện Krông Ana	6.992	5.432	6.865	5.286
12.	Huyện M'Drăk	5.460	7.458	5.191	9.351
13.	Huyện Buôn Đôn	3.193	4.889	3.314	4.556
14.	Huyện Ea Súp	4.597	4.345	4.558	5.024
15.	Huyện Lắk	2.743	3.884	4.584	4.225
Tổng cộng		206.784	209.806	232.393	317.462

¹ Dựa trên số liệu báo cáo thống kê hàng năm của các tổ chức hành nghề công chứng và Ủy ban nhân dân báo cáo về Sở Tư pháp

2. Số lượng tổ chức hành nghề công chứng hoạt động trên từng địa bàn

Danh sách các tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh được đăng tải, cập nhật kịp thời khi có thay đổi trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://sotuphap.daklak.gov.vn>, mục *Bổ trợ tư pháp/Công chứng*.

3. Một số nội dung cần lưu ý

Qua thực tiễn xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trong thời gian qua, Sở Tư pháp lưu ý các công chứng viên, Văn phòng công chứng:

a) Việc lựa chọn địa bàn thành lập, chuyển trụ sở Văn phòng công chứng

Các Công chứng viên, Văn phòng công chứng có nhu cầu thành lập, chuyển trụ sở Văn phòng công chứng thì nghiên cứu, cân nhắc địa bàn cấp huyện phù hợp giữa nhu cầu công chứng và số lượng tổ chức hành nghề công chứng đã có trên địa bàn, nên ưu tiên đặt trụ sở tại những địa bàn cấp xã chưa có tổ chức hành nghề công chứng.

b) Việc đánh giá sự cần thiết thành lập, thay đổi trụ sở từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác

- Thể hiện đầy đủ các số liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh và các số liệu này phải thu thập từ các nguồn chính thống để đảm bảo chính xác (*trong Đề án nêu rõ số liệu thu thập từ nguồn nào*).

- Các số liệu nêu trên phải có sự phân tích, đánh giá để thể hiện sự cần thiết và tính hiệu quả khi đi vào hoạt động nếu được cho phép thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng²; trường hợp chỉ liệt kê số liệu là không đảm bảo yêu cầu.

Vậy, Sở Tư pháp thông báo nội dung nêu trên để các Công chứng viên, Văn phòng công chứng có nhu cầu thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh được biết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Hội Công chứng viên (để biết);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để biết);
- UBND cấp huyện (để biết);
- Lưu: VT, HCBTTP (Th).

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Hồng Thắng.

² Ví dụ: từ nhu cầu công chứng, số lượng dân cư với số lượng tổ chức hành nghề công chứng hiện hữu thì việc có thêm Văn phòng công chứng có cần thiết không; dự tính lượng công việc, doanh thu (phí, thù lao...) và mức chi phí (đầu ra) để đánh giá tính khả thi, hoạt động ổn định, lâu dài, hiệu quả